

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
5'	1, Kiểm tra bài cũ :	- Phân tích cấu tạo của tiếng trong câu: <i>Ở hiền gặp lành.</i> <i>Uống nước nhớ nguồn.</i> - Kiểm tra vở bài tập của h.s .	- 2 HS lên bảng phân tích cấu tạo tiếng.
10'	2, Dạy bài mới: 2.1, GTB: 2.2, HD làm BT Bài 1: Phân tích cấu tạo của tiếng	- Nêu MT bài học -GV hướng dẫn h.s ghi bảng theo mẫu. - Nhận xét bài làm của các nhóm	- Lắng nghe * HS nêu yêu cầu. - HS thảo luận nhóm - Các nhóm báo cáo kết quả
2'	Bài 2:	* GV chỉ định, nêu câu hỏi: + Câu tục ngữ viết theo thể thơ gì? + Hai tiếng nào bắt vần với nhau? - Nhận xét câu trả lời của học sinh .	* HS nêu YC của bài, trả lời: + Thể thơ lục bát. + <i>ngoài-hoài</i> (cùng vần <i>oai</i>)
10'	Bài 3:	* GV chỉ định, yêu cầu - Ghi lại những cặp tiếng bắt vần với nhau trong khổ thơ sau. So sánh các cặp tiếng ấy, cặp nào có vần giống nhau hoàn toàn ,..?	* HS nêu yêu cầu của bài . - HS đọc khổ thơ. - HS làm vào vở. 3 h.s lên bảng + Cặp tiếng bắt vần với nhau: <i>loắt choắt-thoăn thoắt, xinh xinh-nghênh nghênh</i> + Cặp tiếng có vần giống nhau hoàn toàn: <i>choắt -thoắt</i> + Cặp tiếng có vần gi/nhau h.toàn : x. <i>xinh-nghênh nghênh</i>
8'	Bài 4:	- Chữa ,nhận xét bài làm của h.s. * Thế nào là tiếng bắt vần với nhau?	* Hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có vần giống nhau hoàn toàn hoặc k.hoàn toàn. - HS lấy ví dụ
2'	Bài 5:	-Lấy ví dụ câu thơ, tục ngữ, ca dao có các tiếng bắt vần với nhau. * Giải câu đố.	

2'	3, Củng cố dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn h.s giải đáp câu đố. - Nhận xét. - Nêu cấu tạo của tiếng, cho ví dụ? - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> * HS nêu y/c của bài, đọc câu đố. - HS trao đổi theo nhóm 2.
----	--------------------	---	---

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ

I, Mục tiêu:

- Biết bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỉ lệ nhất định.
- Biết một số yếu tố của bản đồ: tên bản đồ, phương hướng, tỉ lệ, kí hiệu bản đồ.. **3 Thái độ** : Giáo dục hs

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Một số loại bản đồ : Bản đồ thế giới, bản đồ châu lục, bản đồ Việt Nam.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

ND	GV	HS
I, KT	- Gv kiểm tra sách vở, đồ dùng học tập cho tiết học	- Lớp mở đồ dùng
II, Bài mới: 1, Giới thiệu bài:	- Hôm nay chúng ta cùng làm quen với bản đồ: Bản đồ là như thế nào? Nó có những yếu tố gì?	- Lớp lắng nghe
2, N.dung bài : 2.1, Bản đồ:	<ul style="list-style-type: none"> - GV treo các loại bản đồ theo thứ tự lãnh thổ từ lớn đến bé (Bản đồ thế giới, bản đồ châu lục,...) và yêu cầu - GV bổ sung, kết luận: <i>Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ của một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỉ lệ nhất định.</i> -GV giới thiệu H1,2 s.g.k 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp quan sát - HS đọc tên các bản đồ. - Nêu phạm vi lãnh thổ được thể hiện trên mỗi bản đồ -HS quan sát hình -Xác định vị trí của Hồ Hoàn Kiếm, đền Ngọc Sơn trên hình - Sử dụng ảnh chụp từ máy bay vệ

<p>2.2, Một số yếu tố của bản đồ :</p> <p>2.3, Thực hành vẽ một số kí hiệu bản đồ :</p> <p>3, Cùng cố dặn dò :</p>	<p>-Ngày nay muốn vẽ bản đồ ta phải làm như thế nào? - Tại sao cùng vẽ về Hà Nội mà 2 bản đồ lại to nhỏ khác nhau? - Bản đồ treo trên bảng lớp. -Tổ chức cho h.s thảo luận :</p> <p>+Tên bản đồ cho ta biết điều gì? +Trên bản đồ, xác định các hướng: đông, tây, nam, bắc như thế nào? + Tỷ lệ bản đồ cho biết điều gì? + Bảng chú giải ở hình 3 có những kí hiệu nào? Kí hiệu bản đồ được dùng làm gì ?</p> <p><i>* K.luận: Một số yếu tố của bản đồ mà các em vừa tìm hiểu đó là tên của bản đồ, phương hướng, tỉ lệ và kí hiệu bản đồ .</i></p> <p>- Tổ chức cho h.s thảo luận theo cặp - Tổ chức cho h.s vẽ một số đối tượng địa lí. - Nhận xét.</p> <p>- Kể tên một số yếu tố của bản đồ . - Bản đồ được dùng để làm gì? - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>tin - Vì vẽ theo tỉ lệ khác nhau</p> <p>- HS quan sát bản đồ trên bảng - HS thảo luận nhóm 3 rồi báo cáo kết quả thảo luận: + Tên khu vực và thông tin chủ yếu của khu vực đó - Phía trên bản đồ là phía bắc, phía dưới là nam, bên phải là hướng đông, bên trái là hướng tây - Khu vực đó được thu nhỏ hơn so với ngoài thực tế bao nhiêu lần - Để thể hiện các đối tượng lịch sử, địa lí trên bản đồ - HS làm việc theo nhóm 2. - Hỏi và đáp về tên các kí hiệu</p> <p>- HS thực hành vẽ.</p> <p>-HS nghe.</p>
--	--	---

KHOA HỌC

TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI .

I, MỤC TIÊU :

1 Kiến thức :

- Kể được tên một số cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người:
Tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết

- Biết được nếu một trong các cơ quan trên ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết

2 Kỹ năng : Nắm được sự trao đổi chất ở người

3 Thái độ : Giáo dục hs thích nghiên cứu khoa học

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- H 6,7 s.g.k.

- Giấy A 4 hoặc vở bài tập.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3' 18'	1, KTBC: (3') 2, Dạy bài mới: 2.1, Tìm hiểu về sự trao đổi chất ở người: (18')	- GV yêu cầu , chỉ định - GV nhận xét <u>Mục tiêu:</u> <i>Kể ra những gì hàng ngày cơ thể lấy vào và thải ra trong quá trình sống. Nêu được thể nào là quá trình trao đổi chất</i> - GV yêu cầu, nêu câu hỏi: + Trong hình vẽ những gì? + Những thứ đó đóng vai trò như thế nào đối với đời sống của con người? + Ngoài ra còn có yếu tố nào cần cho sự sống? + Thực tế hàng ngày cơ thể người lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì trong quá trình sống của mình ? - Trao đổi chất là gì? - Nêu vai trò của sự trao đổi chất đối với con người, thực vật, động vật ? <u>* K.luận:</u> <i>Hàng ngày cơ thể người phải lấy từ môi trường: thức ăn, nước uống, khí ô-xi</i>	- HS nêu các ĐK cần cho sự sống con người - HS quan sát hình vẽ s.g.k, thảo luận theo cặp, trả lời: + Người, cây, vật,... + Rất quan trọng + Ngoài ra còn cần không khí. + Lấy khí ô xi, thức ăn, nước. Thải ra khí các-bon-ních, ... - HS nêu

15'	3, Thực hành vẽ sơ đồ trao đổi chất ở người với môi trường .	<p>và thải ra phân, Nước tiểu, khí các-bô-níc để tồn tại .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi chất là quá trình lấy thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường và thải ra môi trường những chất thừa, cặn bã. - Con người và động vật, thực vật có trao đổi chất với môi trường thì mới sống được. <p><u>Mục tiêu:</u> H.s biết trình bày một cách sáng tạo những kiến thức đã học về sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu h.s vẽ hoặc viết sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường theo trí tưởng tượng của mình. - GV gợi ý cách vẽ. - Nhận xét, bổ sung . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thêm mục Bạn cần biết. - HS làm việc cá nhân. - HS trình bày ý tưởng của cá nhân. - Hs vẽ . - HS nghe.
3'	4. Củng cố- dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là quá trình trao đổi chất ở người? - Chuẩn bị bài sau. 	

--	--	--	--

--	--	--	--

TẬP LÀM VĂN:
Bài: NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN.

I, MỤC TIÊU :

1 Kiến thức :

- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật trong truyện (ND Ghi nhớ)
- Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện Ba anh em (BT1, mục III)
- Bước đầu biết kể tiếp câu truyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (BT2, mục III)

2 Kỹ năng : Rèn kỹ năng viết văn

3 Thái độ : Giáo dục hs thích học tiếng việt

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

-Phiếu thảo luận nhóm:

Tên truyện	Nhân vật là người	Nhân vật là vật (con người, đồ vật, cây cối,...)

- Tranh minh họa truyện s.g.k-14.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
2'	1, Kiểm tra bài cũ :	- Bài văn kể chuyện khác với bài văn không phải là kể chuyện ở những điểm nào ? - Nhận xét .	- 1,2 HS nêu : Là chuỗi các sự việc có liên quan đến một hay một số nhân vật. - Lớp nghe
5'	2, Bài mới 2.1, GTB: 2,2 Phần nhận xét : Bài 1:	- Đặc điểm cơ bản nhất của bài văn kể chuyện là gì?. Nhân vật trong truyện là những đối tượng như thế nào? Có đặc điểm gì ? Cách xây dựng nhân vật trong câu chuyện như thế nào? - Bài hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu - GV chỉ định - Ghi tên các nhân vật trong những truyện em mới học vào nhóm thích hợp . + Nêu tên các câu chuyện vừa	- Nêu yêu cầu của bài. - HS thảo luận nhóm 4. - Đại diện nhóm trình bày bảng của nhóm mình.

7'	Bài 2:	<p>học. + Nhân vật trong truyện có thể là gì ? * <u>K.luận</u>: <i>Các nhân vật trong truyện có thể là người hay các con vật, đồ vật, cây cối đã được nhân hoá.</i></p> <p>- Gv chỉ định + Nhận xét tính cách của các nhân vật.</p> <p>+ Nhờ đâu mà em biết được tính cách của nhân vật ?</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài. + HS nêu tính cách của nhân vật trong truyện. + Nhờ hành động, lời nói của nhân vật nói lên tính cách của nhân vật ấy.</p> <p>- HS nêu ghi nhớ s.g.k.</p> <p>- Lấy ví dụ.</p>
3'	2.3, Ghi nhớ (3')	<p><u>GV nêu</u>: <i>Tính cách của nhân vật bộc lộ qua hành động, lời nói, suy nghĩ</i></p> <p>- Vậy nhân vật trong truyện là như thế nào? ta biết tính cách của chúng?</p>	<p>- HS nêu yêu cầu, trả lời.</p>
3'	2.4, L tập: Bài 1:	<p>- Lấy ví dụ về tính cách của nhân vật trong những câu chuyện mà em đã được đọc hoặc nghe kể.</p> <p>+ Câu chuyện <i>Ba anh em</i> có những nhân vật nào? + Ba anh em có gì khác nhau?</p> <p>+ Bà nhận xét về tính cách của từng đứa cháu như thế nào? Dựa vào căn cứ nào mà bà lại nhận xét như vậy ? + Em có đồng ý với nhận xét của bà về từng đứa cháu không ? Vì sao?</p>	<p>+ Nhân vật: Ni-ki-ta, Gô sa, Chi-om-ca, bà ngoại . + Giống nhau về ngoại hình, lại khác nhau về tính cách . + Nhờ quan sát hành động của ba anh em mà bà đưa ra nhận xét như vậy. + HS nêu</p>
18'	Bài 2:	- Gv chỉ định	- Nêu yêu cầu của bài.

1'	3, Cùng cố, dặn dò:	<p>+ Nếu là người biết quan tâm đến người khác bạn nhỏ sẽ làm gì?</p> <p>+ Nếu không biết quan tâm đến người khác bạn nhỏ sẽ làm gì?</p> <p>-Tổ chức cho h.s kể tiếp câu chuyện theo hai hướng .</p> <p>- Gv nhận xét, .</p> <p>- Viết tiếp câu chuyện vừa xây dựng vào vở, kể cho mọi người nghe.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Chạy lại, nâng em bé dậy, phủi bụi bẩn trên quần áo cho em, xin lỗi em, đỡ em bé nín, đưa em về lớp.</p> <p>+ HS nêu.</p> <p>- HS thi kể chuyện</p> <p>- Lớp nghe</p>
----	---------------------	---	--

TOÁN
Bài: LUYỆN TẬP.

I, MỤC TIÊU :

1 Kiến thức :

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số
- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh a

2 Kỹ năng : Rèn kỹ năng tính toán

3 Thái độ : Giáo dục hs thích học toán

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bảng bài toán 1, 3

II, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
5'	1, Kiểm tra bài cũ:	- Chữa bài tập luyện thêm. - Kiểm tra vở bài tập .	- HS nghe và thực hiện.
12'	2, HD luyện tập Bài 1: Tính giá trị của biểu thức :	- Yêu cầu làm bài phần a, b. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Đề bài yêu cầu chúng ta tính giá trị của biểu thức nào? - Làm thế nào để tính được giá trị của biểu thức $6 \times a$ với $a = 5$	- 2 HS lên làm mẫu - Tính giá trị của biểu thức: - Tính giá trị của biểu thức $6 \times a$ - Thay số 5 vào chữ a rồi thực hiện phép tính $6 \times 5 = 30$ - 2 HS lên bảng làm bài mỗi ý làm 1 trường hợp. - Lớp tự làm vào vở
13'	Bài 2: Tính giá trị của biểu thức	- Chữa bài, nhận xét. - Thực hiện tính hai phần a,b. - Chữa bài, đánh giá. - Nêu cách tính giá trị số của biểu thức .	- HS. nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài. - HS nêu :Thay giá trị cụ thể vào biểu thức rồi tính bình thường
6-7'	Bài 4:	- GV giới thiệu, yêu cầu - Gọi HS nhắc lại cách tính	- HS nêu. - Hs lên viết cách tính chu vi

2'	3, Củng cố, dặn dò:	chu vi hình vuông. - Hướng dẫn h.s làm bài.Chọn 1 trong 3 trường hợp. - Chữa bài, đánh giá. - H.d luyện tập thêm. - Chuẩn bị bài sau.	hình vuông dạng công thức tổng quát : $P = a \times 4$ - 1 HS làm bài mẫu : * Với $a = 5\text{cm}$ ta có : $P = 5 \times 4 = 20 \text{ (cm)}$ - Lớp tự làm tiếp vào vở - Lớp nghe
----	---------------------	---	---

KĨ THUẬT:

VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, CẮT, KHÂU, THÊU. (TIẾP)

I, Mục tiêu:

Biết cách và thực hiện được thao tác khâu chr vào kim và vê nút chỉ.
 Giáo dục ý thức thực hiện an toàn lao động.

II, Đồ dùng dạy học:

Một số dụng cụ cắt, khâu, thêu.
 Mẫu một số sản phẩm khâu thêu.

III, Các hoạt động dạy học:

<i>GV</i>	<i>HS</i>
-----------	-----------

<p>1, Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu? - GV nhận xét câu trả lời của học sinh. <p>2, Dạy bài mới:</p> <p>2.1, Tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kim:</p> <ul style="list-style-type: none"> - H 4 sgk. - Mẫu kim khâu, thêu. - GV bổ sung: Kim khâu và kim thêu được làm bằng kim loại cứng, có nhiều cỡ to, nhỏ khác nhau. Mũi kim nhọn, sắc, kim khâu thân nhỏ và nhọn. - Hướng dẫn h.s nêu cách khâu chỉ vào kim, vê nút chỉ. - Lưu ý một số điểm: <ul style="list-style-type: none"> + Chọn chỉ nhỏ hơn lỗ ở đuôi kim. Trước khi khâu kim cần vuốt nhọn đầu sợi chỉ. Kéo đầu chỉ qua lỗ kim dài 1/3 sợi chỉ nếu khâu chỉ một, còn khâu chỉ đôi thì kéo cho hai đầu sợi chỉ bằng nhau. + Vê nút chỉ bằng cách dùng ngón cái và ngón trỏ cầm vào đầu sợi chỉ dài hơn, sau đó quấn một vòng chỉ quanh ngón tay cái, thắt nút lại. <p>2.2, Thực hành khâu chỉ vào kim:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của h.s. - GV theo dõi, uốn nắn giúp đỡ h.s trong khi thực hành. - Đánh giá kết quả thực hành. <p>3, Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> .- HS nêu -Vài hs nhận xét - HS. quan sát. - HS trả lời các câu hỏi sgk. - HS nêu cách khâu chỉ vào kim. - 1-2 h.s thực hiện khâu chỉ vào kim. - HS chú ý nghe - HS nêu tác dụng của vê nút chỉ. - HS chú ý nghe yêu cầu thực hành. - HS thực hành. - HS nghe.
---	--

TẬP ĐỌC:
ĐẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU.(TIẾP THEO)

I, MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Giọng đọc phù hợp tính cách mạnh mẽ của nhân vật Đế Mèn
- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối
- Chọn được danh hiệu phù hợp với tính cách của Đế Mèn. (trả lời được các câu hỏi sgk)

2 Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc diễn cảm

3. Thái độ : Giáo dục hs có tấm lòng nghĩa hiệp

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Tranh minh hoạ trang 15 - sgk.
- Bảng phụ viết câu, đoạn hướng dẫn luyện đọc.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
4'	1, Kiểm tra bài cũ	- Đọc thuộc lòng bài thơ <i>Mẹ ốm</i> và nêu ND bài thơ - Đọc truyện <i>Đế Mèn bênh vực kẻ yếu</i> , nêu ý nghĩa câu chuyện.	- H thực hiện
1'	2, Bài mới: 2.1, GTB:	- Tiết trước các em đã biết cuộc gặp gỡ giữa Đế Mèn và chị Nhà Trò	- Lớp nghe
10'	2.2, Hdẫn : a, Luyện đọc	- Bài hôm nay cho ta thấy cách Đế Mèn hành động trấn áp nhện ntn? - Hướng dẫn chia đoạn. - Tổ chức cho h.s đọc đoạn trước lớp. - G chú ý sửa đọc cho h.s - Hướng dẫn h.s hiểu một số từ khó.	- Chia làm 3 đoạn. - Học sinh nối tiếp đọc đoạn trước lớp. (2 -3 lượt) - H đọc theo nhóm 3. - Một vài nhóm đọc nối tiếp đoạn trước lớp. - H chú ý nghe . * Hs đọc lướt, trả lời: - Xuất hiện thêm bọn nhện
12'	b, Tìm hiểu bài:	GV đọc toàn bài. * Gv nêu câu hỏi, nhận xét: - Ngoài những nhân vật đã xuất hiện ở phần 1, ở phần này xuất	- Đề đòi lại công bằng,

	<p>hiện thêm nhân vật nào? - Dế Mèn gặp bọn nhện để làm gì?</p> <p><u>Đoạn 1:</u> + Trận địa mai phục của bọn Nhện đáng sợ như thế nào?</p> <p>+ Hiểu từ: <i>sừng sững, lung củng</i> như thế nào?</p> <p>+ Với trận địa đáng sợ như vậy bọn Nhện sẽ làm gì? ☞ Đ.1 cho em hình dung ra cảnh gì?</p> <p><u>Đoạn 2:</u> + Dế Mèn đã làm như thế nào để bọn nhện phải sợ?</p> <p>+ Dế Mèn đã dùng những lời lẽ nào để ra oai? + Thái độ của bọn nhện khi gặp Dế Mèn?</p> <p>☞ Đoạn 2 nói lên điều gì?</p> <p><u>Đoạn 3:</u> + Dế Mèn đã nói như thế nào với bọn Nhện để chúng nhận ra lẽ phải?</p> <p>+ Sau lời lẽ đanh thép của Dế, bọn nhện đã hành động như thế nào?</p> <p>+ Từ ngữ “cuồng cuồng” gọi cho em cảnh gì?</p>	<p>bên vực Nhà trò yếu ớt, không để kẻ khoẻ ăn hiếp kẻ yếu. + Chẳng tơ từ bên nọ sang bên kia đường, sừng sững giữa lối đi, trong khe đá lung củng những Nhện là nhện, rất hung dữ + <i>Sừng sững</i>: dáng một vật to lớn, đứng chắn ngang tầm nhìn. <i>Lung củng</i>: lộn xộn, nhiều, không có trật tự, không ngăn nắp, dễ đụng chạm + Để bắt Nhà trò phải trả nợ. ☞ <i>Cảnh trận địa mai phục đáng sợ của bọn Nhện</i> - H đọc đoạn 2. + Chủ động hỏi: Ai đứng chóp bu bọn này?.. + Khi thấy chúa Nhện, Dế ra oai, quay phắt lưng, phóng càn đập phanh phách. + Dùng lời thách thức: chóp bu bọn này, ta, để ra oai. + Lúc đầu cũng ngang tàng, đánh đá, nặc nô. Sau đó co rúm lại, rồi cứ rập đầu xuống đất như cái chày giã gạo. ☞ <i>Dế Mèn ra oai với bọn nhện.</i> + Dế Mèn thét lên, so sánh bọn nhện giàu có, béo múp múp mà lại cứ đòi mãi món nợ bé tí tẹo. + Chúng sợ hãi, cùng rạ</p>
--	--	---

10'	c, Luyện đọc diễn cảm:	<p>☞ Đoạn 3 nói lên điều gì? + Chúng ta có thể tặng cho Dế các danh hiệu nào? + Gv giải nghĩa tặng danh hiệu. * <u>GVKL</u>: Các danh hiệu đó đều có thể phong cho Dế, nhưng phù hợp nhất là danh hiệu Hiệp sĩ.</p> <p>- Nêu cách đọc, giọng đọc. - Tổ chức cho h.s l.đọc diễn cảm: + GV mở bảng ghi đoạn luyện đọc + GV hướng dẫn, gợi ý + Tổ chức cho h.s thi đọc diễn cảm. + Nhận xét, đánh giá. - Nội dung chính của đoạn trích?</p>	<p>ran, cả bọn cuống cuống chạy dọc chạy ngang, phá hết dây tơ chăng lồi. + Gọi cảnh cả bọn nhện vội vàng rồi rít vì quá lo lắng. ☞ <i>Dế Mèn giảng giải để bọn nhện nhận ra lẽ phải.</i> + HS chọn , phong tặng danh hiệu cho Dế.</p> <p>- HS nêu . - HS thực hiện: + 1 HS đọc to đoạn đọc + HS phát biểu xây dựng cách đọc + HS luyện đọc, thi đọc hay</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài và trả lời:</p>
2'	3, Củng cố, dặn dò:	<p>- Học tập được đức tính gì ở Dế Mèn? - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nêu - Lớp lắng nghe</p>

TUẦN 2.

TOÁN: CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ.

I, MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Biết mối quan hệ giữa đơn vị các hàng liền kề
- Biết đọc và viết các số có đến 6 chữ số.

2 Kỹ năng : Rèn kỹ năng đọc ,viết số có sáu chữ số

3. Thái độ : Giáo dục hs thích học toán

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình biểu diễn đơn vị, chục, trăm, chục nghìn, trăm nghìn (sgk)
- Các thẻ ghi số có thể gắn được trên bảng.
- Bảng các hàng của số có 6 chữ số.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
2'	1, KTBC	- Kiểm tra vở bài tập. - Nêu nhận xét	- 1,2 HS mang vở lên
13'	2, Bài mới 2,1.GTB 2.2, Ôn tập về các hàng 2.3, GT số có 6 chữ số:	- Giới thiệu trực tiếp - Yêu cầu quan sát H8 sgk. - Nêu mối quan hệ của các hàng liền kề? - G giới thiệu số 100 000 : + 1 trăm nghìn = 10 chục nghìn + 1 trăm nghìn viết là : 100 000 - Yêu cầu viết số 100 000. - Nhận xét số các chữ số của số này? - Treo bảng các hàng của số có 6 chữ số - Vây số có sáu chữ số gồm mấy hàng? là những hàng nào? <i>a, Giới thiệu số 432516:</i> - GV gắn bảng có các hàng (đã c.bị) - Gv lần lượt gắn các thẻ: 100 000; 10 000; ...lên cột tương ứng - Vây số 432516 gồm mấy trăm nghìn? mấy chục nghìn? - GV làm tương tự với 1 vài số có 6 chữ số khác <i>b, Giới thiệu cách đọc, cách viết:</i> - Dựa vào cách viết số có năm chữ số, viết số có 4 trăm	- Lớp quan sát - H nêu: 10 đơn vị = 1 chục. 10 chục = 1 trăm - Lớp nghe - HS viết số 100 000. - Có sáu chữ số, đó là chữ số 1 và 5 chữ số 0 đứng bên phải số 1. - HS quan sát - Gồm sáu hàng: đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn, trăm nghìn - Lớp quan sát - HS đếm rồi viết kết quả tương ứng trong mỗi cột. - HS phân tích số và viết số vào bảng - HS phát biểu xây dựng. - HS viết số vào bảng con: 432 516. - Viết từ trái sang phải, theo thứ tự từ hàng cao nhất đến hàng thấp. - HS đọc số - HS so sánh: cách đọc khác nhau ở lớp nghìn.

<p>20'</p> <p>2.4, Luyện tập</p> <p>* Bài 1: Viết theo mẫu.</p> <p>* Bài 2: Viết theo mẫu.</p> <p>* Bài 3: Đọc số:</p> <p>* Bài 4(a, b) Viết số:</p>	<p>ngìn, 3 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm, 1 chục và 6 đơn vị.</p> <p>- Khi viết số này ta bắt đầu từ đâu?</p> <p><u>GV nêu:</u> Đó là cách viết số có 6 chữ số.</p> <p>c, Cách đọc số 432516.</p> <p>- Yêu cầu h.s đọc.</p> <p>- So sánh cách đọc hai số: 432 516 và 32516 ?</p> <p>- Yêu cầu h.s đọc một vài cặp số.</p> <p>- Khi đọc ta cần làm gì trước ? rồi đọc như thế nào ?</p> <p>* Rèn kĩ năng đọc và viết số có đến 6 chữ số.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p>- GV yêu cầu hs nêu yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu hs làm tiếp phần còn lại</p> <p>- Chữa bài, nhận xét</p> <p>- GV viết số, gọi h.s đọc số.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Gv chỉ định</p> <p>- Tổ chức cho h.s viết theo tổ.</p> <p>- Khen thưởng động viên h.s.</p>	<p>- HS đọc một vài cặp số.</p> <p>- Phân lớp trước khi đọc. Rồi đọc từng lớp theo cách đọc số có 3 chữ số.</p> <p>* HS nêu câu của bài.</p> <p>- HS viết vào vở bài tập.</p> <p>- HS lên bảng đọc và viết số 313 214</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Viết số: 523 453.</p> <p>- Đọc số: Năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi ba.</p> <p>- Lớp thực hiện</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS thi viết số theo tổ.</p>
<p>2'</p> <p>3, Cùng cố, dặn dò:</p>	<p>- Hướng dẫn luyện tập thêm.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	

CHÍNH TẢ (Nghe - viết)
MƯỜI NĂM CỒNG BẠN ĐI HỌC.

I, MỤC TIÊU :

1. Kiến thức :

- Nghe -viết đúng, trình bày đẹp đoạn văn *Mười năm cồng bạn đi học.*
- Viết đúng đẹp tên riêng: Vinh Quang, Chiêm Hoá, Tuyên Quang, Đoàn Trường Sinh, Hạnh.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt s/x, ăn/ăng. Tìm đúng các chữ có vần ăn/ăng, có âm đầu s/x.

2 Kỹ năng : Rèn kỹ năng nghe –viết đúng

3. Thái độ : Giáo dục hs tính cẩn thận

II, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết bài tập 2 a.

III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
3'	1, Kiểm tra bài cũ:	- GV đọc một số từ để h.s viết - HS viết một số từ mắc lỗi nhiều: nở nang, béo lẳn, chắc nịch, loà xoà, lộn xộn	- 2 HS viết bảng, lớp viết ra nháp
20'	2, Bài mới: 2.1, GTB: 2.2, Hướng dẫn nghe viết :	- Gv nhận xét - Giới thiệu trực tiếp - GV đọc đoạn viết. + Bạn Sinh đã làm gì để giúp đỡ bạn Hạnh? +Việc làm của bạn Sinh đáng trân trọng ở chỗ nào? - Hướng dẫn h.s viết từ khó - Yêu cầu học sinh đọc lại các từ vừa viết. - GV đọc chậm từng câu, từng cụm từ để h.s nghe viết bài. - GV đọc lại bài viết để h.s soát lỗi và chữa lỗi ra lề.	- Lớp nghe - Lớp theo dõi SGK - HS đọc đoạn viết. + Sinh cồng bạn đi học suốt mười năm. +Tuy còn nhỏ nhưng Sinh đã không quản khó khăn, ngày ngày cồng bạn Hạnh tới trường với đoạn đường dài hơn 4 km qua đèo vượt suối, khúc khuỷu, gập ghềnh. - 2 Hs viết bảng. Lớp viết nháp. - Hs đọc các từ khó. - Hs chú ý nghe Gv đọc để viết bài. - Soát lỗi. - HS chữa lỗi.

12'	2.3, Luyện tập Bài 2:	<ul style="list-style-type: none"> - Thu một số bài chấm., chữa lỗi - Gọi Hs đọc yêu cầu của bài. - Gv chỉ định - Y/cầu h.s chọn từ, hoàn thành bài. - Chữa bài, nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài vào vở. - HS đọc truyện: <i>Tìm chỗ ngồi.</i>
3'	Bài 3a:	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu h.s đọc câu chuyện. - Truyện đáng cười ở chi tiết nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đáng cười ở chi tiết: <i>Ông tưởng người đàn bà xin lỗi ông, nhưng không phải như vậy mà là bà ta muốn tìm chỗ ngồi.</i> - 1 Hs đọc câu đố
1'	3, Củng cố dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> * Giải đáp các câu đố sau: - Tổ chức cho h.s hỏi đáp câu đố, thảo luận nhóm đôi - Nhận xét. - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng nhau thảo luận nhóm đôi đưa ra câu trả lời - HS tìm, trả lời : sáo